

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 11 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Toàn và ông Vũ Đình Mạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị May – Thẩm tra viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN NGỌC P - Sinh năm 1989.

Nơi sinh: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Nguyễn Ngọc L - sinh năm 1954 và bà: Nguyễn Thị T - sinh năm 1956; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ: Trần Thị H, sinh năm 1991; Bị cáo có 1 con sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự; Nhân thân: Không.

Tạm giữ: Không.

Tạm giam: Từ ngày 19/7/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Công ty cổ phần T4.

Địa chỉ trụ sở: P1805 tầng 18 - Tòa nhà Cát Bi P1, số A L, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn H1, sinh năm 1979.

Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần T4.

Địa chỉ: Số B P, khu đô thị V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trần Ích H2 - đã chết.

Người đại diện hợp pháp cho ông Trần Ích H2:

+ Bà Hoàng Thị D, sinh năm 1958 (là vợ ông H2);

Địa chỉ: Thôn X, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1985 (là con ông H2).

Trú tại: Căn hộ A - Tòa nhà S - Khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

+ Chị Trần Thị Hải H3, sinh năm 1988 (là con ông H2).

Địa chỉ: Thôn X, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp cho ông Trần Ích H2 ủy quyền cho: Anh Trần Hoàng A, sinh năm 1985; Trú tại: Căn hộ A - Tòa nhà S - Khu đô thị V, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Công ty cổ phần D1 Huy Đất C

Người đại diện theo pháp luật: Bà Đào Thị T1 – Giám đốc

Địa chỉ: Số D T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Chu Anh Đ, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn V, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Anh Lương Văn G, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm H, thôn H, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Ông Vũ Khắc H4, sinh năm 1955 (*vắng mặt*).

- + Anh Nguyễn Như Ý, sinh năm 1992 (*vắng mặt*).
- + Ông Nguyễn Văn H5, sinh năm 1961 (*vắng mặt*).
- + Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1961 (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/11/2022, Nguyễn Ngọc P2 được Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp giấy phép lái xe số 790129815097, hạng C (điều khiển xe ô tô chở người đến 9 chỗ ngồi), có giá trị đến ngày 28/11/2027. Do nhu cầu muốn nâng hạng giấy phép lái xe lên hạng D để có nhiều cơ hội xin việc làm, P2 vào mạng internet tìm hiểu mua giấy phép lái xe giả thì được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) tự nhận có thể làm giấy phép lái xe hạng D cho P2 mà không cần phải thi. P2 đã tự lập một tài khoản facebook ảo (không nhớ tên đăng nhập và mật khẩu) để nhắn tin qua ứng dụng messenger với tài khoản của người đàn ông thì được người này thông báo giá là 8.000.000đ và bảo P2 chụp ảnh 2 mặt Giấy phép lái xe hạng C của mình rồi gửi cho người này. Khoảng 1 tuần sau đó P2 nhận được giấy phép lái xe ghi hạng D số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022, có giá trị đến 17/8/2027 do nhân viên giao hàng (không xác định được là ai) chuyển đến, P2 trả cho người giao hàng 8.000.000đ. Sau khi mua được Giấy phép lái xe, P2 đã sử dụng để xin việc vào Công ty Cổ phần D1, trụ sở tại đường T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng. Do không biết Giấy phép lái xe hạng D của P2 nộp là giả nên bà Đào Thị T1 - là Giám đốc Công ty đã ký hợp đồng lao động với P2 và điều động P2 làm nhân viên lái xe ô tô vận tải khách du lịch 11 chỗ từ tháng 12/2022 đến nay.

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 07/6/2023, anh Lương Văn G điều khiển xe ô tô BKS 15A - 539.81, hành trình trên đường cao tốc hướng Hải Phòng - Hà Nội, trên xe chở anh Trịnh Văn H1 (là chủ xe ô tô BKS 15A - 539.81); ông Vũ Khắc H4 và ông Trần Ích H2. Khi đi đến Km 38 + 800 thuộc địa phận thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương, anh G điều khiển xe đi tại làn số 1 (giáp dải phân cách giữa). Lúc này anh Nguyễn Như Ý điều khiển xe ô tô tải BKS 15C - 404.76 (trên xe chở ông Nguyễn Văn H5 và ông Nguyễn Văn T2) đang đi cùng chiều tại làn số 2 song song với xe anh G, do phía trước xe của anh G có xe ô tô khách (không xác định được BKS, người điều khiển) đang chuyển hướng bên phải vào làn dừng khẩn cấp, anh Ý đánh lái lấn sang làn số 1 làm phần thành thùng bên trái xe của Ý va chạm với bên phải xe của anh G, anh G giảm tốc độ, anh Ý tiếp tục điều khiển xe đánh lái sang phải rồi vượt lên phía trước rồi đỗ tại làn dừng

khẩn cấp. Ngay lúc đó, Nguyễn Ngọc P2 điều khiển xe ô tô BKS 15F - 009.68 (loại xe 11 chỗ) chở 11 hành khách (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi phía sau cùng chiều đến, do thiếu chú ý quan sát, đi quá tốc độ (từ 123km/h đến 141km/h tại đoạn đường quy định tốc độ tối đa 120km/h), không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên phần đầu xe của P2 đâm vào phía sau xe của anh G dẫn đến xảy ra tai nạn. Hậu quả ông Trần Ích H2 bị thương, tử vong trên đường đi cấp cứu, xe ô tô của P2 và anh G bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường tại nơi xảy ra tai nạn, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn thuộc đoạn Km 38 + 800 đường cao tốc chiều Hải Phòng đi Hà Nội. Chiều đường này được trải bê tông nhựa thẳng, phẳng, bên trái có dải phân cách bê tông, phân chia hai chiều đường xe chạy, bên phải có hàng rào tôn lượn sóng. Mặt đường được phân chia thành 4 làn đường (thứ tự từ trái qua phải theo chiều đi gồm các làn 1, 2, 3, 4), làn 1, 2, 3 rộng 4m, làn 4 rộng 6,9m. Mép trái làn 1 là vạch đơn nét liền màu trắng, cách dải bê tông 0,7m. Các làn 1, 2, 3 phân cách nhau bằng vạch đơn nét đứt màu trắng. Làn 3 và làn 4 phân cách bằng vạch đơn, nét liền, màu trắng. Hệ thống cọc tiêu, biển báo hiệu đầy đủ. Xác định điểm mốc là biển H9/38 (Km38 +900) dán trên hàng rào tôn lượn sóng, lấy mép bên trái vạch liền làn 1 làm chuẩn.

Quá trình soát xét hiện trường xác định: Cách điểm mốc về hướng Hà Nội 88m, trên làn 1 là tâm vùng vết (1): Vùng kính vỡ rơi trên mặt đường trên diện (0,7 x 0,7)m, tâm vết 1 cách chuẩn 3,9m; Đối diện tâm (1) và cách chuẩn 2,8m là đầu vết (2): Vết lốp KT (3,3 x 0,3)m chiều Hải Phòng đến Hà Nội, cuối (2) cách chuẩn 3,3m; Cách cuối vết (2) về hướng Hà Nội 2,7m là đầu vết (3): Vết cày KT (15,6m x 10cm x 01cm) cong lượn trên làn 1 chiều Hải Phòng - Hà Nội chéo về hướng dải phân cách bê tông, đầu vết (3) cách chuẩn 3m, cuối vết (3) là vị trí bánh sau bên phải (vị trí số 6 trên hiện trường - xe ô tô BKS 15A - 539.81); Cách đầu vết (3) về hướng Hà Nội 1,9m trên bờ tường dải phân cách bê tông là vết (4): Vết cà trượt bám dính sơn màu đỏ, đen hướng Hải Phòng - Hà Nội KT (2,4 x 0,75)m, cao nhất cách mặt đường 1,1m, thấp nhất cách mặt đường 0,4m; Cách đầu vết (4) về hướng Hà Nội 1,1m, trên vạch liền làn (1) là vùng vết (5 - vết lốp hình cong dạng vân lốp KT (3,3 x 0,3)m); Cách cuối vết (5) về hướng Hà Nội 6,5m là tâm bánh trước bên phải (6): Xe ô tô BKS 15A - 539.81, đầu xe chéo về hướng Hải Phòng, đuôi xe hướng dải phân cách bê tông, bánh sau bên phải nằm ngoài làn 1; tâm bánh trước và bánh sau bên phải cách chuẩn làn lượn là 0,8m và 0,2m; Cách đầu vết (3) về hướng Hà Nội 1m là đầu vết (7): Vết lốp KT (26 x 0,11)m lượn dài hướng Hải Phòng - Hà Nội chéo đến gần dải phân

cách bê tông, đầu vết (7) cách chuẩn 4m; Cuối vết (7) là vị trí bánh trước bên trái (8): Xe ô tô BKS 15F - 009.68 đỗ gần sát dải phân cách bê tông, đầu xe hướng Hà Nội, đuôi xe hướng Hải Phòng, tâm bánh trước và bánh sau bên trái cách chuẩn lần lượt là 0,4m và 0,25m, bánh trước trái nằm ngoài làn 1; T3 bánh sau trái xe (8) cách tâm bánh sau phải xe (6) 7,8m.

Khám xe ô tô BKS 15F - 009.68 liên quan đến tai nạn, xác định: Toàn bộ phần đầu xe bên trái để lại vùng vết va đập theo chiều trước lại sau trên diện (2,15 x 1,4)m làm toàn bộ phần đầu xe bên trái trở về sau đến cánh cửa lên xuống người lái bị biến dạng, bề mặt có chỗ còn bám dính chất màu đỏ dạng sơn; Toàn bộ phần ốp nhựa phía trước đầu xe bên trái bị đập vỡ nhựa trên diện (0,73 x 0,5)m; toàn bộ hệ thống đèn đập vỡ rời khỏi xe; nắp capô toàn bộ phần bên trái bị bóp méo biến dạng trên diện (0,75 x 0,35) m, cao nhất cách đất 1,46m, bề mặt có chỗ còn bám dính chất màu đỏ dạng sơn; Tai xe tiếp giáp với vùng vết trên để lại vùng vết cọ sát, bẹp lõm theo chiều trước lại sau, trái qua phải trên diện (1 x 0,6)m, bề mặt còn dính chất màu đỏ dạng sơn, cao nhất cách đất 1,8m; chấn bùm bánh trước bên trái bị bẹp lõm vò nát vào phía trong trên diện (60 x 45)cm; bánh xe trước bên trái bị rách thủng lốp cao su, xì hơi, KT (3 x 2)cm, cách chân van 20cm, tiếp giáp với vết thủng lốp là phần lazăng bị gãy rời khỏi xe KT (10 x 3)cm, điểm giữa cách chân van 10cm; Bánh xe trước trái bị xô lệch ra ngoài cách vị trí ban đầu 30cm; cánh cửa bên trái bị cong vắn bẹp méo kim loại theo chiều trước lại sau, trên diện (1 x 1,6)m, 1/2 kính cánh cửa phía sau bị vỡ rời khỏi xe; sườn xe bên trái để lại vết cọ sát chiều trước lại sau trên diện (1,30 x 0,65)m bề mặt dính chất màu đỏ dạng sơn, điểm giữa cách đất 0,9m, cách sau xe 1,7m; kính chắn gió phía trước bị đập vỡ hình màng nhện, vùng đậm đặc góc bên trái phía dưới KT (60 x 60)cm. Các dấu vết trên để lại được xác định do va chạm với xe ô tô BKS 15A - 539.81.

Khám xe ô tô BKS 15A - 539.81 liên quan đến tai nạn, xác định: Toàn bộ sau xe bên phải để lại vết va đập theo chiều sau lại trước, trái sang phải để lại vết va đập theo chiều sau lại trước, trái sang phải làm toàn bộ vỏ thân xe bị bóp méo biến dạng toàn diện (1,1 x 0,95)m cao nhất cách đất 1,48m; đầu chấn đà bên phải bị gãy rời khỏi xe KT (25 x 10)cm; nắp cốp sau xe bị xô lệch biến dạng sang phải và phía trước 0,5m, toàn bộ phần kính chắn gió nắp cốp bị vỡ rời khỏi xe; ốp nhựa chấn bùm bánh sau bên phải bị đập vỡ một phần rời khỏi xe trên diện (26 x 24)cm; lốp sau bánh xe bên phải bị rách thủng cao su KT (8 x 0,1)cm, điểm giữa đối diện chân van cách chân van 6cm, lazăng để lại vết CO sát mài mòn kim loại, bề mặt còn dính bột sạn trắng kích thước (80 x 1,5)cm; 1/2 cánh

cửa sau bên phải bị bẹp méo biến dạng trên diện (60 x 45)cm, ốp nhựa bên ngoài phía dưới cánh cửa bị bật rời khỏi xe; mặt trước đầu xe gồm chắn đà, biển số, mặt calăng, góc trước trái nắp capo, đầu xe bên trái có vùng cà sát mài mòn sơn, nhựa, kim loại trên diện (1,6 x 0,7)m, chiều trái sang phải, bề mặt còn dính bột sạn màu trắng; vùng sườn xe bên trái từ tai xe, hai cánh cửa và hông xe có vùng cà sát xước sơn, kim loại chiều từ trước về sau trên diện (3,3 x 0,75)m; sườn xe bên phải để lại vết cọ sát làm xước kim loại, bẹp lõm trên diện (45 x 12)cm tại tai xe và cách cửa trước bên phải 1,15m, cách đất 0,9m, chiều sau về trước; ốp gương chiếu hậu bên phải bị bật rời khỏi xe 1/2 phía trên. Các dấu vết trên được xác định do va chạm với xe ô tô BKS 15F - 009.68, dải phân cách bê tông và một số phương tiện (ô tô) khác để lại.

Khám xe ô tô BKS 15C - 404.76 liên quan đến tai nạn, xác định; Mặt ngoài phía dưới thành thùng xe bên trái để lại vùng vết cọ sát sạch bụi bẩn, xước kim loại, rải rác bám dính chất màu đỏ dạng sơn, vùng vết này dài 2,67m, chỗ rộng nhất 4cm, chỗ hẹp nhất 0,2cm, chiều trước lại sau; Đầu vết cách đầu góc thùng xe 4cm, cách đất 88cm, cuối vết cách đất 93cm; đối diện và cách đầu vết kẻ trên 30cm, ở mặt ngoài thùng xe bên trái để lại vùng vết cọ sát xước kim loại chiều trước lại sau KT (12 x 0,5)cm, bề mặt còn dính chất sơn màu đỏ. Đầu vết cách đầu thùng xe 25cm, cao cách đất 1,25m; tại mặt ngoài đầu bản lề đầu trên thành thùng xe bên trái có vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ dạng sơn KT (1,5 x 0,5)cm, chiều trước về sau, cách đất 96cm. Các dấu vết để lại của xe được xác định va chạm với xe ô tô BKS 15A - 539.81.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 219/KLGĐTT-KTHS ngày 20/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh H, kết luận: Ông Trần Ích H2 chết do chấn thương cột sống cổ (gãy đốt sống cổ).

Kết luận định giá tài sản số 21 ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện B kết luận: Xe ô tô BKS 15F - 009.68 bị hư hỏng, thiệt hại 140.888.000đ; xe ô tô BKS 15A - 539.81 bị hư hỏng, thiệt hại 160.252.000đ (trong đó phần thiệt hại do va chạm với xe tải BKS 15C - 404.76 là 4.520.000đ, phần thiệt hại do va chạm với xe ô tô BKS 15F - 009.68 là 155.732.000đ).

Kết luận giám định số 4943/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của V Bộ C1 kết luận: Giấy phép lái xe ghi số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022 mang tên Nguyễn Ngọc P2 là Giấy phép lái xe giả.

Kết luận giám định số 176/KL-KTHS ngày 17/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: Dấu vết chùi sạch bụi bẩn, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài, phía dưới thành thùng xe và dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu đỏ (dạng sơn) ở mặt ngoài đầu bản lề đầu tiên của thành thùng xe bên trái ô tô BKS 15C - 404.76 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trên xe ô tô BKS 15A - 539.81.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Nguyễn Ngọc P2 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Ích H2 200.000.000đ (gồm chi phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác); Anh Nguyễn Như Ý tự nguyện hỗ trợ gia đình ông H2 số tiền 5.000.000đ. Anh Trần Hoàng A con trai ông H2 là đại diện theo ủy quyền của gia đình đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Đối với xe ô tô BKS 15A - 539.81 và xe ô tô BKS 15F - 009.68 bị hư hỏng, anh Chủ Anh Đ1 - sinh năm 1977, trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (là đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần D1) xác nhận đã sửa chữa, khắc phục xong, anh Đ1 và anh Trịnh Văn H1 không yêu cầu bị cáo P2 phải bồi thường thiệt hại.

- Về vật chứng: Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe ô tô BKS 15A - 539.81, 15F - 009.68, 15C-404.76 chủ sở hữu hợp pháp; đối với giấy phép lái xe giả ghi số 790129815097 mang tên Nguyễn Ngọc P2 hiện lưu tại hồ sơ chính của vụ án.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P2 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc P2 thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là có căn cứ.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu

quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 341, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Đề nghị xử phạt bị cáo Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P2 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 5 Điều 260 BLHS, cấm bị cáo Nguyễn Ngọc P2 hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

- Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ô tô giả ghi hạng D số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022 mang tên Nguyễn Ngọc P2.

- Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang; Điều tra viên; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc P2:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người đại diện của bị hại, những người chứng kiến, sơ đồ, bản ảnh kèm theo biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám phương tiện, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận:

Sáng ngày 07/6/2023, P2 điều khiển xe ô tô BKS 15F - 009.68 (loại xe 11 chỗ) đi từ trụ sở công ty Đ2 hành khách (không xác định được nhân thân, lai lịch) đi Hà Nội hành trình trên đường cao tốc Hải Phòng - Hà Nội. Khi đi đến Km 38+800 thuộc địa phận thôn S, xã T, huyện B, tỉnh H, do thiếu chú ý quan sát, đi quá tốc độ (từ 123km/h đến 141km/h tại đoạn đường quy định tốc độ tối đa 120km/h), không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên phần đầu xe của P2 đâm vào phía sau xe ô tô BKS 15A - 539.81 do anh Lương Văn G điều khiển, trên xe chở anh Trịnh Văn H1, ông Vũ Khắc H4 và ông Trần Ích H2. Hậu quả làm ông Trần Ích H2 bị thương, tử vong trên đường đi cấp cứu, thiệt hại về tài sản là 155.732.000đ. Quá trình điều tra còn làm rõ khoảng tháng 8/2022, Nguyễn Ngọc P2 đặt mua của người không quen biết thông qua mạng xã hội facebook giấy phép lái xe ô tô giả ghi hạng D số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022, có giá trị đến 17/8/2027, mang tên Nguyễn Ngọc P2. Sau khi mua được giấy phép lái xe giả, P2 đã sử dụng để xin việc vào Công ty Cổ phần D1 Huy Đất C. P2 được công ty giao nhiệm vụ lái xe ô tô chở khách loại 11 chỗ và đến ngày 07/6/2023 P2 điều khiển phương tiện gây ra tai nạn như đã nêu ở trên.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc phải có giấy phép lái xe mới đủ điều kiện để hành nghề lái xe và điều khiển phương tiện tương ứng với hạng giấy phép lái xe được cấp tham gia giao thông và khi tham gia giao thông phải có tinh thần trách nhiệm cao, làm chủ phương tiện và chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ tuy nhiên bị cáo P2 đã thực hiện hành vi lên xã hội facebook mua giấy phép lái xe ô tô giả nhằm xin làm lái xe và đã được công ty D1 H6 Đất Cảng giao cho lái xe ô tô chở khách loại 11 chỗ. Trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, đi quá tốc độ (từ 123km/h đến 141km/h tại đoạn đường quy định tốc độ tối đa 120km/h), không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước dẫn đến tai nạn giao thông đã vi phạm vi phạm khoản 9, khoản 11

Điều 8; khoản 1 Điều 12; điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 26 Luật giao thông đường bộ là nguyên nhân dẫn đến tai nạn hậu quả khiến ông Trần Ích H2 bị thương, tử vong trên đường đi cấp cứu, thiệt hại về tài sản là 155.732.000đ do vậy hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo về các tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đã tích cực bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện gia đình bị hại, đại diện gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và bị cáo được Chủ tịch UBND tỉnh H tặng Bằng khen do đoạt Huy chương vàng môn điền kinh tại Hội khỏe phù đồng lần thứ VI năm 2004 nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo P2 là người có nhân thân tốt, bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả và vi phạm quy định khi tham gia giao thông đường bộ gây tai nạn hậu quả rất nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 260 BLHS, bị cáo sử dụng giấy phép lái xe giả để hành nghề lái xe do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi gây tai nạn, bị cáo Nguyễn Ngọc P2 đã tự nguyện bồi thường cho gia đình ông Trần Ích H2 200.000.000đ (gồm chi

phí mai táng, tổn thất tinh thần và các khoản chi phí hợp lý khác); Anh Nguyễn Như Ý tự nguyện hỗ trợ gia đình ông H2 số tiền 5.000.000đ. Anh Trần Hoàng A con trai ông H2 là đại diện theo ủy quyền của gia đình đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm và có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Đối với xe ô tô BKS 15A - 539.81 và xe ô tô BKS 15F - 009.68 bị hư hỏng, anh Chủ Anh Đ1 (là đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần D1) xác nhận đã sửa chữa, khắc phục xong, anh Đ1 và anh Trịnh Văn H1 không yêu cầu bị cáo P2 phải bồi thường thiệt hại. Trách nhiệm dân sự trong vụ án đã được giải quyết xong nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Ngày 14/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại xe ô tô BKS 15A - 539.81, 15F - 009.68, 15C-404.76 chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên không đặt ra xem xét;

Đối với giấy phép lái xe ô tô ghi hạng D số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022, có giá trị đến 17/8/2027, mang tên Nguyễn Ngọc P2 được xác định là giấy tờ giả nên cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ chính của vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với 11 hành khách có mặt trên xe của P2, sau khi xảy ra tai nạn đã xuống xe rời khỏi hiện trường, quá trình điều tra không xác định được là ai, ở đâu nên không xác định được thiệt hại nên không có căn cứ xem xét, giải quyết; Anh H1 và ông H4 ngồi trên xe của anh G, ông T2 và anh H5 ngồi trên xe ô tô của anh Ý nhưng không bị thương tích, thiệt hại gì và cũng không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Bà Đào Thị Thanh k hợp đồng lao động và giao cho P2 điều khiển xe ô tô loại 11 chỗ BKS 15F - 009.68 nhưng không biết P2 sử dụng giấy phép lái xe giả; Anh Nguyễn Như Ý điều khiển xe thiếu chú ý quan sát nên va chạm với xe của anh G, gây thiệt hại về tài sản là 4.520.000đ, không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn khiến ông H2 tử vong; anh Lương Văn G điều khiển xe ô tô giảm tốc độ ở làn xe tốc độ cao để tránh va chạm với xe của anh Ý là tình thế cấp thiết do vậy không đặt ra việc xử lý trách nhiệm.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2, khoản 5 Điều 260, khoản 1 Điều 341, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P2 **03 (ba)** năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và **06 (sáu)** tháng tù về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **03 (ba)** năm **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 19/7/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Nguyễn Ngọc P2 hành nghề lái xe trong thời hạn **01 (một)** năm kể từ ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Quản lý trong hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe ô tô giả ghi hạng D số 790129815097 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp ngày 17/8/2022 mang tên Nguyễn Ngọc P2.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Ngọc P2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Hải

- Nhà tạm giữ - Công an huyện Bình Giang;
- Bộ phận HSNV - Công an huyện Bình Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.